

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2017/HS-PT

Ngày: 14-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Minh Triều**

Bà Ngô Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Quàng** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2017/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Danh T do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Danh T** (tên gọi khác: C), sinh năm 1994 - tại G, tỉnh K;

Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện tại: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Khmer; Con ông Danh T1 và bà Thị B; Vợ tên: Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-4-2017 cho đến nay

Bị cáo có mặt

- Bị hại có kháng cáo: Anh **Bùi Văn D**, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện tại: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh K.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Cao Thị Tố Quyên** – Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 22-3-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T về việc tuần tra giao thông đảm bảo an ninh trật tự. Trên cơ sở được phân công nên vào khoảng 19 giờ ngày 13-4-2017, Trần Thuận Đ (Phó trưởng Công an), Bùi Văn D (Công an viên) cùng một số đồng chí đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra giao thông để bảo vệ an ninh trật tự lễ Chol Thmay của đồng bào dân tộc Khmer. Khi đến đoạn đường ấp Hòa An thì phát hiện Danh N điều khiển xe Honda chở Danh Bé N1 ngồi sau vi phạm không đội mũ bảo hiểm và bị tổ tuần tra lập biên bản.

Danh T (em ruột Danh N) sau khi uống rượu tại nhà của H xong và được Danh T2 điều khiển xe Honda chở từ hướng xã Đ về chùa T, do Danh T không đội mũ bảo hiểm nên T2 kêu T xuống đi bộ. Đi bộ được một đoạn Danh T thấy Danh N đang cãi nhau với tổ tuần tra. Danh T liền lấy một con dao thái lan từ trong túi quần đã mang sẵn trong người xông vào đâm trúng vào cổ sau (gáy) bên phải, cánh tay trái, ngón tay trái và đùi trái của đồng chí Đ, thấy Danh T tiếp tục tấn công đồng chí Đ nên đồng chí D xông vào bắt để ngăn chặn hành động của T thì bị Danh T đâm trúng vùng mặt trái, vai trái, cánh tay trái, lưng trái, đùi trái và hông lưng trái của D. Sau khi gây thương tích cho Đ, D, Danh T quăng bỏ cây dao chạy về nhà. Đến 18 giờ ngày 14-4-2017, Danh T bị bắt, Đ và D được đưa đến Bệnh viện huyện G điều trị, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H điều trị.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 297/KL-PY ngày 26-5-2017 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Trần Thuận Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Đứt gân gấp ngón V tay trái, hiện còn cứng các khớp liên đốt ngón V.
 - Sẹo xơ cứng vùng cổ sau (gáy) bên phải, cánh tay trái, ngón V tay trái và đùi trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích hiện tại là 19%.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn gây nên.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 298/KL-PY ngày 26-5-2017 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Bùi Văn D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo xấu vùng mặt trái (trước nắp bình tai trái).
 - Sẹo xơ cứng vùng vai trái, cánh tay trái, lưng trái và hông – lưng trái và đùi trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.
3. Vật gây thương tích: Vật sắc, nhọn gây nên.

***Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2017/HS-ST** ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Danh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh T 03 năm 06 tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 10-10-2017, người bị hại Bùi Văn D kháng cáo với nội dung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Danh T, khởi tố thêm Danh T, Danh N về tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Tại phiên tòa, bị hại anh Bùi Văn D yêu cầu: Tăng hình phạt đối với bị cáo, xét xử bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Rút phần yêu cầu đối với Danh N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 238 Bộ luật Hình sự đình chỉ kháng cáo của bị hại đối với yêu cầu xử lý Danh N; Bị cáo không bị Tổ tuần tra lập biên bản vi phạm luật an toàn giao thông, bị cáo nghĩ Nghĩa là anh ruột bị cáo bị lực lượng tuần tra đánh nên bị cáo mới đâm và gây thương tích cho anh Đ, anh D nên hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” và mức án 03 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm đã tuyên tương xứng với hành vi phạm tội, đủ răn đe, giáo dục bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự

không chấp nhận kháng cáo của bị hại Bùi Văn D đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ ngày 13-4-2017, Trần Thuận Đ (Phó trưởng Công an), Bùi Văn D (Công an viên) cùng một số đồng chí đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra giao thông để bảo vệ an ninh trật tự lễ Chol Thmay của đồng bào dân tộc Khmer. Khi đến đoạn đường ấp Hòa An thì phát hiện Danh N điều khiển xe Honda chở Danh Bé N ngồi sau vi phạm không đội mũ bảo hiểm và bị tổ tuần tra lập biên bản. Danh T (em ruột Danh N) sau khi uống rượu tại nhà của H xong và được Danh T1 điều khiển xe Honda chở từ hướng xã Đ về chùa T, do T không đội mũ bảo hiểm nên T kêu T xuống đi bộ. Đi bộ được một đoạn, T thấy N đang cãi nhau với tổ tuần tra giao thông. T liền lấy một con dao thái lan từ trong túi quần đã mang sẵn trong người xông vào đâm trúng vào cổ sau (gáy) bên phải, cánh tay trái, ngón tay trái và đùi trái của Đ, thấy T tiếp tục tấn công Đ nên D xông vào bắt để ngăn chặn hành động của T thì bị T đâm trúng vùng mặt trái, vai trái, cánh tay trái, lưng trái, đùi trái và hông lưng trái của D. Sau khi gây thương tích cho Đ, D, T quăng bỏ cây dao chạy về nhà. Đến 18 giờ ngày 14-4-2017, T bị bắt, Đ và D được đưa đến Bệnh viện huyện G điều trị, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H điều trị.

[2] Về tính chất của hành vi vi phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của những người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo chỉ vì bênh vực cho anh mình là N lầm tưởng bị lực lượng Công an đánh mà bị cáo đã dùng dao tấn công anh Đ gây thương tích 19%,

anh D 21%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Sau khi xử sơ thẩm xong, bị hại anh Bùi Văn D kháng cáo với nội dung tăng nặng hình phạt, đề nghị xử thêm bị cáo và Danh N tội “Chống người thi hành công vụ”. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại rút phần yêu cầu xử lý đối với Danh N. Xét thấy, việc bị hại rút phần kháng cáo này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị cáo Danh T, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho những người bị hại, bị cáo là người dân tộc Khmer, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế, nên cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xem xét lượng hình cho bị cáo là phù hợp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm”, “phạm tội nhiều lần đối với nhiều người” được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, những người bị hại là lực lượng Công an tuần tra giao thông, tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung “Để cản trở người thi hành công vụ” được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm đối với vấn đề này, nhưng xét thấy mức án 03 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật, nên kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại đối với bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

Hành vi “Chống người thi hành công vụ” là hành vi xâm phạm trật tự quản lý hành chính nhà nước, người thi hành công vụ là người được nhà nước hoặc tổ chức giao nhiệm vụ, quyền hạn nhất định trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, nên chỉ có Nhà nước hoặc tổ chức được giao có quyền yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử đối với tội danh “Chống người thi hành công vụ”. Qua đối chiếu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo nhận thấy, hành vi của bị cáo cũng không đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, vì bị cáo không có động cơ, mục đích gây cản trở người thi hành công vụ, chỉ vì lầm tưởng N bị lực lượng Công an đánh nên bị cáo mới dùng dao đâm anh Đ, anh D gây thương tích, nên kháng cáo của bị hại yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo về hành vi “Chống người thi hành công vụ” là không có cơ sở để chấp nhận. Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử không chấp

nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận quan điểm của Trợ giúp viên, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đình chỉ phần kháng cáo của bị hại Bùi Văn D đối với Danh N.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại Bùi Văn D đối với bị cáo Danh T.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Danh T 03 năm 06 tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-4-2017.

Về án phí: Buộc bị hại Bùi Văn D nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- Trại tạm giam CA tỉnh K;
- TAND huyện G;
- THA huyện G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Lê Trọng Hân